

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 02/08/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	420	TD2	7:25	22	0		22	0	
2	614	MRRM	7:25	11	0		12	0	
3	846	DD8+GTCl	7:25	22+0	0+0		18+4	0+0	
4	410	DD8+TD5+DD8	7:25	4+16+0	0+0+0		0+20+2	0+0+0	TRANS 1 PAX TD5-DD8
5	420	P10+BK15+BK10	9:25	10+5+7	0+0+0		9+5+8	0+0+0	
6	846	RP2+RC3	9:25	22+0	0+0		21+0	0+0	TRANS 1 PAX RP2-RC3
7	410	P10+P11	9:25	17+5	0+0		16+6	0+0	
8	614	MRRM	11:20	7	0		12	0	
9	420	P2	11:25	22	0		22	0	
10	846	P2+P9	11:25	12+10	0+0		11+11	0+0	
11	410	VSP01+P11+TD2	11:25	5+9+6	0+0+0		0+12+10	0+0+0	
12	420	P4+RP2	13:25	20+1	0+0		0+22	0+0	
13	846	BK14+BK4+BK3	13:25	9+7+6	0+0+0		8+5+9	0+0+0	
14	410	P9+P10	13:25	21+1	0+0		16+6	0+0	

TTĐBSX

Ghi Chú : 1/2 NG. ĐH ĐI P10 VỀ CHUYỂN CƯỚI 2/ CÁC CHUYỂN BAY 13.25 LÀM THỨ TỨC LÚC 12H



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02-Aug-17	TO: MRM	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:28
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Thủy - CÔNG	ETA: 10:30
xanh-l			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TYUNIN DMITRY	MRM	28	1	4		90	KHOAN	Russian
2	IVANOV NIKOLAY	MRM	23	1	7		78	KHOAN	Russian
3	IGNATYEV PETR	MRM	27	1	5		66	KHOAN	Russian
4	KUSHNAREV IGOR	MRM	26	1	5		94	KHOAN	Russian
5	DENIKIN SERGEY	MRM	29	1	10		90	KHOAN	Russian
6	NAUMENKO OLEG	MRM	21	1	4		109	KHOAN	Russian
7	KIMAKOVSKIY MAKSIM	MRM	24	1	6		77	KHOAN	Russian
8	MIRONENKO VITALII	MRM	30	1	5		75	KHOAN	Russian
9	MOLODYKH MIKHAIL	MRM	22	1	7		80	KHOAN	Russian
10	FERAFONTOV EVGENY	MRM	25	1	6		100	KHOAN	Russian
11	FILATOV SERGEY	MRM	31	1	9		121	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	11	11	68	980	0	12		
TOTAL		11	11	68	980	0	12		
WEIGHT KG				68	980	0			

GRAND TOTAL: 1.048 KGS

VSP REP.
[Signature]

VNH REP.
[Signature]

CAPTAIN
[Signature]



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/08/2017	TO: TD2	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: LBinh - MTuán - THU	ETA: 09:10
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	POROMARENKO A.	TD2	50	1	5	50	114	KHOAN	Russian
2	GUSHEYNOV M.A	TD2	54	1	5		80	KHOAN	Russian
3	KOSELEV P.S	TD2	43	1	9		92	KHOAN	Russian
4	CHU VAN HUNG	TD2	48	1	3		66	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN HAI	TD2	64	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
6	BUI HUU HONG	TD2					95	KHOAN	Vietnamese
7	LY ANH TUAN	TD2	57	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
8	LE VIET CHIEN	TD2	58	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	NGO VAN BAC	TD2	56	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
10	DO VAN HUNG	TD2	55	1	5	21	70	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN HUNG HUNG	TD2					100	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN CONG LY	TD2	49	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
13	CAO VAN LOI	TD2	63	1	5	8	70	KHOAN	Vietnamese
14	BUI VAN LOI	TD2	61	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
15	BUI TRAN NAM	TD2	62	1	15		60	KHOAN	Vietnamese
16	TRINH QUOC KHANH	TD2	51	1	7		99	KHOAN	Vietnamese
17	DUONG QUOC VIET	TD2	59	1	5		84	KHOAN	Vietnamese
18	VUONG KIEN QUOC	TD2	60	1	5		76	DIAVATLY	Vietnamese
19	BUI HUY BANG	TD2	52-53	2	16		72	DIAVATLY	Vietnamese
20	NGUYEN HUU HA	TD2	44	1	15		71	DIAVATLY	Vietnamese
21	KURPASOV	TD2	65	1	9		74	KH-THAC	Russian
22	NGUYEN XUAN DONG	TD2	69	1	11		71	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	22	21	150	1.739	79	22		
TOTAL		22	21	150	1.739	79	22		
WEIGHT KG				150	1.739	79			

GRAND TOAL: 1.968 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02-Aug-17	TO: DD8 - GTC1	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: HỒI - CHIẾN - PTUẤN	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DINH NGOC QUI	DD8	81	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
2	PETER VAN	DD8	72	1	10	55	95	KHOAN	Dutch
3	JULIUS D'SOUZA	DD8	77-78	2	10		54	KHOAN	Indian
4	NEELAKANDAN	DD8	74-75	2	10		62	KHOAN	Indian
5	AIJAZ AHMED ALI	DD8	79	1	8		76	KHOAN	Indian
6	MD NASEEM AKHTAR	DD8	80	1	5		74	KHOAN	Indian
7	BAJU KALLINGAL PARAMESWARAN	DD8	73	1	14		75	KHOAN	Indian
8	ASNEL	DD8	76	1	8		96	KHOAN	Indonesian
9	DANG VAN THINH	DD8	86-87	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN DOAN TRUNG CHI HIEU	DD8	91	1	10		69	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN GIA THAO	DD8	90	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN GIA HUNG	DD8	85	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN CONG VINH	DD8	92	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN DINH CHUNG	DD8	84	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN TUAN DUNG	DD8	88-89	2	12		86	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN ANH VAN	DD8	96	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
17	DANG XUAN DUONG	DD8	67	1	9		67	KHOAN	Vietnamese
18	DOAN VAN THINH	DD8	95	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN QUOC TUAN	DD8	69-70	2	17		70	KHOAN	Vietnamese
20	PHAM THE TAM	DD8	82-83	2	15		75	KHOAN	Vietnamese
21	DZIGALO	DD8	71	1	11		100	KHOAN	Russian
22	NGUYEN XUAN THUY	DD8	93-94	2	12		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	DD8	22	29	196	1.627	55	18		
2	GTC1	0	0	0	0	25	4		
TOTAL		22	29	196	1.627	80	22		
WEIGHT KG				196	1.627	80			

GRAND TOTAL: 1.903 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/08/2017	TO: DD8 - TD5 - DD8.	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:40
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Văn - TRƯỜNG - HIẾU	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VO TRONG NHIEN	DD8	01,79	2	11		50	KH-THAC	Vietnamese
2	TANG TIEN TOAN	DD8	98	1	8		80	DVL	Vietnamese
3	NGUYEN TRUONG SINH	DD8	300	1	7		73	DVL	Vietnamese
4	NGUYEN ĐỨC PHỤNG	DD8	99	1	10		65	DVL	Vietnamese
5	ALEKHIN A.G	TD5	85	1	7		100	KHOAN	Russian
6	NGUYEN XUAN HAI	TD5	94	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
7	HUYNH ĐÌNH ĐỆ	TD5	92	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN HUU LỘC	TD5	93	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
9	LƯƠNG VĂN LƯU	TD5	86	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN ĐAM	TD5	95	1	5		87	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN XUAN THE	TD5	91	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
12	LE ANH NGUYEN	TD5	87	1	4		58	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VINH DUY	TD5	89	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	ĐÀO THANH SƠN	TD5	88	1	2		57	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN SY LỆ	TD5	90	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
16	TO VAN DUC	TD5	97	1	5		61	VANTAI	Vietnamese
17	TRAN TUNG PHONG	TD5	98-99	2	10		75	VANTAI	Vietnamese
18	TRẦN QUANG HUY	TD5	198-199	2	15		80	D-HANH	Vietnamese
19	ĐẶNG VĂN NHÀ	TD5	300,197	2	11	144	63	D-HANH	Vietnamese
20	NGUYEN QUOC KHOI	TD5	96	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	DD8	4	5	36	268	0	0		
2	TD5	16	19	101	1.122	144	20	14	CHUYEN 1 PAX TU TD5 SANG DD8
3	DD8.	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		20	24	137	1.390	144	22		
WEIGHT KG				137	1.390	144			

GRAND TOAL: 1.671 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02-Aug-17	TO: P10 - BK15 - BK10	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:30
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: LBinh - MTuán - THU	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN ĐỨC ĐẠI	P10	51	1	4		80	D-HANH	Vietnamese
2	MISHIN	P10	49	1	5		107	D-HANH	Russian
3	NGUYEN HO THIEN TAM	P10	50	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ HOAI THANH	P10	59	1	5		70	YTE	Vietnamese
5	IVANOV	P10	56	1	10	30	113	KH-THAC	Russian
6	NGUYEN ĐỨC PHUC	P10	55	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN VĂN THĂNG	P10	54	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN ĐÌNH HAI	P10	53	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN VĂN NAM	P10	52	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN BAO LAM	P10	60	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐẠO NGỌC THAI	BK15	07-08	2	17		65	THONG TIN	Vietnamese
12	NGUYEN TRUNG HAI	BK15	09	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN ĐỨC TUNG	BK15	10-11	2	15		50	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN THANH CÔNG	BK15					65	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN ĐÌNH THĂNG	BK15	12	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN CÔNG TÂN	BK10	42	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ XUÂN THUY	BK10	43	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
18	HỒ HUU LINH	BK10	44	1	11		70	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN THANH PHONG	BK10	45	1	5	65	75	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ HUU TUONG	BK10	41	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN THANH SON	BK10	40	1	7		55	PSV	Vietnamese
22	LÊ ĐỨC CUONG	BK10	39	1	5		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	10	10	49	770	30	9		
2	BK15	5	6	42	312	0	5		
3	BK10	7	7	37	485	65	8		
TOTAL		22	23	128	1.567	95	22		
WEIGHT KG				128	1.567	95			

GRAND TOAL: 1.790 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/08/2017	TO: RP2 - RC3	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:35
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: HỒI - CHIẾN - PTUÁN	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VAN CHINH	RP2	66	1	13	60	83	KHOAN	Vietnamese
2	PHAM VAN LAM	RP2	54	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN MINH HUNG	RP2	63	1	6		55	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN VAN LOC	RP2	62	1	9		74	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN XUAN	RP2	64	1	2		60	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN BINH	RP2	55	1	2		60	KHOAN	Vietnamese
7	LE VAN NGHIA	RP2	67	1	10		66	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN DUY LINH	RP2	68	1	7		89	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN XUAN THANH	RP2	56	1	8		59	KHOAN	Vietnamese
10	VU VAN HOA	RP2	70	1	4		56	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM NAM HAI	RP2	69	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN MANH LINH	RP2	76	1	14		70	KHOAN	Vietnamese
13	PHAN TUAN LONG	RP2	71	1	5	17	62	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN HUU TUYEN	RP2	57-58	2	15		59	DIAVATLY	Vietnamese
15	BUI BACH DUONG	RP2	59	1	15		66	DIAVATLY	Vietnamese
16	MULNIUCHKIN V.V	RP2	65	1	15		90	DIAVATLY	Russian
17	PHAN VINH TRUONG	RP2	60	1	8		65	DIAVATLY	Vietnamese
18	TRAN VAN THU	RP2	61	1	15		52	DIAVATLY	Vietnamese
19	THAI VAN TUAN	RP2	74	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
20	LE QUOC TIEN	RP2	75	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN NGOC AN	RP2	73	1	15		74	XAYLAP	Vietnamese
22	BUI VAN DUNG	RP2	72	1	12		61	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	22	23	194	1.485	77	21		CHUYEN 1 PAX RP2 SANG RC3
2	RC3	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		22	23	194	1.485	77	21		
WEIGHT KG				194	1.485	77			

GRAND TOAL: 1.756 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/08/2017	TO: P10 - P11	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:40
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: Vận - TRƯỜNG - HIẾU	ETA: 11:20
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGÔ THANH HA	P10	67-68	2	10		53	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN TAT THANH	P10	62	1	4		57	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ NGOC NGUYEN	P10	64	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
4	TA XUAN KHOI	P10	60	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN HỮU DUƠNG	P10	73	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN MẠNH HƯNG	P10	63	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VAN TOAN	P10	70	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ CHI HIEU	P10	59	1	6	22	72	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN CUƠNG	P10	72	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN HỮU DŨNG	P10	61	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN NGOC TOAN	P10	69	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐỖ TRƯỜNG THỊNH	P10	58	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM VĂN THUYẾT	P10	65	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VAN QUANG	P10	71	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM HIẾU LIÊM	P10	66	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
16	TRƯỜNG VĂN MINH	P10					72	KH-THAC	Vietnamese
17	BUI CONG TRINH	P10	57	1	3		63	H-DONG	Vietnamese
18	NGUYỄN HỮU LŨU	P11	993	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ VIỆT DŨNG	P11	94	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
20	HUYNH THANH TÂM	P11	93	1	5	50	87	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAN HAI VIET	P11	95	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN VAN HIEU	P11	994	1	5		55	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	17	17	81	1.150	22	16		
2	P11	5	5	26	364	50	6		
TOTAL		22	22	107	1.514	72	22		
WEIGHT KG				107	1.514	72			

GRAND TOTAL: 1.693 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02-Aug-17	TO: MRM	AIRCRAFT: 614	ETD: 11:00
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: HHai - Day	ETA: 13:30
<i>Xams-3</i>			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GOIAEV ALEKSEI	MRM	38	1	6		87	KHOAN	Russian
2	LE VAN HIEN	MRM	42	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
3	TRINH CHI CUONG	MRM	35-36	2	5		68	KHOAN	Vietnamese
4	NGO THANH BANG	MRM	41	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
5	IANCHENKO	MRM	39	1	14		79	KHOAN	Russian
6	SUSTAVOV	MRM	37	1	6	10	106	KHOAN	Russian
7	ALEXANDER POPOV	MRM	43	1	6		87	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	7	8	49	567	10	12		
TOTAL		7	8	49	567	10	12		
WEIGHT KG				49	567	10			

GRAND TOAL: 626 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/08/2017	TO: P2	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:30
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: Hạnh - Linh - Năm	ETA: 13:10
<i>Cams 3</i>			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI MINH TRI	P2	06-07	2	14		80	THONG TIN	Vietnamese
2	PHAM QUOC HIEN	P2					70	KH-THAC	Vietnamese
3	CAO VAN DAU	P2	12	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẠO VĂN ĐỨC	P2	09	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
5	VU VAN THO	P2	19	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN DUY NGOC	P2	13	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN HUU PHI	P2					73	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN MINH THANH	P2	14	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
9	DƯƠNG VĂN THUAN	P2	10-11	2	8		60	KH-THAC	Vietnamese
10	VU THANH LONG	P2	03	1	3		73	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI HUY TANG	P2	17	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
12	HA VAN TRUNG	P2	22	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐOÀN KHÁC CÁN	P2	15	1	10	80	60	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAM SY HIEP	P2	16	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN VAN DO	P2					65	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN CONG THANH	P2	01-02	2	5		69	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN TIEN CHUONG	P2	05	1	8		62	KH-THAC	Vietnamese
18	LE HONG PHUONG	P2	28	1	12		72	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VAN TIEN	P2	20-21	2	5		77	KH-THAC	Vietnamese
20	TRAN SACH ĐON	P2	08	1	10		62	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN NGOC LUONG	P2	18	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN DINH NAM	P2	04	1	9		67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	22	23	144	1.504	80	22		
TOTAL		22	23	144	1.504	80	22		
WEIGHT KG				144	1.504	80			

GRAND TOAL: 1.728 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02-Aug-17	TO: P2 - P9	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:35
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - DUONG - DKHÁNH	ETA: 13:15
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ THANH HAI	P2					69	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN ĐỨC MẠNH	P2	59	1	9		66	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	P2	50	1	10		73	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYỄN CÔNG PHU	P2	51-52	2	18		73	CODIEN	Vietnamese
5	PHẠM LINH TUNG	P2	58	1	9	20	78	KHI	Vietnamese
6	ĐÀO TRỌNG HÙNG	P2	56	1	6		67	ANTOAN	Vietnamese
7	DƯƠNG VĂN TUYẾN	P2	49	1	14		90	XAYLAP	Vietnamese
8	LÊ XUÂN DŨNG	P2	48	1	14		72	XAYLAP	Vietnamese
9	PHẠM VĂN THOONG	P2	53	1	7	16	55	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN VĂN CHUNG	P2	57	1	6		62	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYEN NGOC TRUONG	P2	55	1	6	30	56	XAYLAP	Vietnamese
12	PHẠM VĂN SƠN	P2	54	1	6		70	NIPI	Vietnamese
13	TÔ ĐÌNH TU	P9	79	1	7		68	YTE	Vietnamese
14	TRẦN VĂN ĐOANH	P9	84	1	5		65	VIỆT PHÁT	Vietnamese
15	БАСЯНКИН А А	P9	83	1	12		136	KH-THAC	Russian
16	ZAHARIN S.V.	P9	81	1	8		103	KH-THAC	Russian
17	CHERNYAVSKIY D.S.	P9	82	1	8		110	KH-THAC	Russian
18	NGUYEN BA KY	P9					77	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ MINH THUY	P9	78	1	5	40	72	KH-THAC	Vietnamese
20	VÔ VĂN THOẠI	P9	76	1	4		76	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN XUAN HOANG	P9	80	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN HONG QUAN	P9	77	1	4		50	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	12	12	105	831	66	11		
2	P9	10	9	62	822	40	11		
TOTAL		22	21	167	1.653	106	22		
WEIGHT KG				167	1.653	106			

GRAND TOTAL: 1.926 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/08/2017	TO: VSP01 - P11 - TD2	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:40
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: Nam - MMinh - HIẾU	ETA: 13:20
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN NGOC AN	VSP01	95-96	2	5	45	70	CODIEN	Vietnamese
2	LE TUAN ANH	VSP01	92-93	2	11		75	CODIEN	Vietnamese
3	TRAN SON TUNG	VSP01	94	1	6	10	65	CODIEN	Vietnamese
4	VU DINH NAM	VSP01	90-91	2	10		57	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYEN ANH HUNG	VSP01	97	1	11	50	73	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYEN TIEN THUC	P11	06	1	3		84	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VAN NAM	P11	02	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
8	TO QUANG ANH	P11	09	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN CUONG	P11	07-08	2	6		81	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG VIET THUAN	P11	01	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
11	NGO VAN THANH	P11	03	1	9		70	PSV	Vietnamese
12	PHAM HUU ANH	P11	05	1	4		55	PSV	Vietnamese
13	HOANG HUU THU	P11	04	1	8		71	PSV	Vietnamese
14	TRAN MANH THUONG	TD2	76	1	10		76	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN THANH TRUNG	TD2	75	1	15		70	KH-THAC	Vietnamese
16	BUI VAN THANG	TD2	73	1	4		70	GETRACO	Vietnamese
17	TRAN VAN CHINH	TD2	77	1	5		50	GETRACO	Vietnamese
18	DINH EM	TD2	78	1	2		68	GETRACO	Vietnamese
19	TRAN VAN THANH	TD2	74	1	5		80	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	5	8	43	340	105	0		
2	P11	8	9	49	567	0	12		
3	TD2	6	6	41	414	0	10		
TOTAL		19	23	133	1.321	105	22		
WEIGHT KG				133	1.321	105			

GRAND TOAL: 1.559 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02-Aug-17	TO: P4 - RP2	AIRCRAFT: 420	ETD: 13:30
FLIGHT: 12	FROM: VT	CREW: Hạnh - Linh - Năm	ETA: 15:10
XANH-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN MINH HÙNG	P4	49	1	16		66	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYEN XUÂN ĐỨC	P4	73-74	2	17		80	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN TIEN TRỌNG	P4	56-57	2	20		81	XAYLAP	Vietnamese
4	LÊ NGỌC CUÔNG	P4	50-51	2	20		67	XAYLAP	Vietnamese
5	PHUNG THE TAI	P4	47	1	15		58	XAYLAP	Vietnamese
6	VÔ VĂN SƠN	P4	46	1	14		55	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ VĂN NIN	P4	66	1	8		70	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN VŨ HỘI	P4	62-63	2	10		70	XAYLAP	Vietnamese
9	VÔ NGỌC CHINH	P4	60-61	2	9		77	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN HỮU QUYNH	P4	48	1	15		65	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN VĂN BỘI	P4	58-59	2	16		62	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYEN XUÂN THUY	P4	64-65	2	22		66	XAYLAP	Vietnamese
13	LÊ VĂN ĐÔNG	P4	67-68	2	20		67	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN VĂN MẠNH	P4	54-55	2	17		63	XAYLAP	Vietnamese
15	TRẦN TRUNG QUYÊN	P4	52-53	2	18		56	XAYLAP	Vietnamese
16	PHẠM KIẾN TRÚC	P4	69	1	15		74	XAYLAP	Vietnamese
17	TRẦN NGỌC THÈ	P4	70-72	3	27		69	XAYLAP	Vietnamese
18	PHẠM ANH TUAN	P4	45	1	6		61	NHATHAU	Vietnamese
19	DO VAN QUYET	RP2	46	1	3		86	NHATHAU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	18	30	285	1.207	0	0		
2	RP2	1	1	3	86	0	22		
TOTAL		19	31	288	1.293	0	22		
WEIGHT KG				288	1.293	0			

GRAND TOAL: 1.581 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/08/2017	TO: P9 - P10	AIRCRAFT: 410	ETD: 13:40
FLIGHT: 14	FROM: VT	CREW: Nam - MMinh - PTUÂN	ETA: 15:20
VANG-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN XUAN THUA	P9					75	KH-THAC	Vietnamese
2	LE MINH THUY	P9	27	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VIET THANG	P9					70	KH-THAC	Vietnamese
4	LE NGOC THANH	P9	29	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN NGOC TIEN	P9	36	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
6	TRAN VAN HAI	P9	33	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN DUC BINH	P9	45	1	3		82	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAN QUOC DUNG	P9	44	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
9	HO SY BINH	P9	28	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
10	TRINH HUY KHIEM	P9	42	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAM NGOC QUY	P9	34	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN VAN DUNG	P9	30	1	3		61	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN VAN BANG	P9	31	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
14	TRAN VAN HA	P9	32	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN VAN TRI	P9	26	1	3		59	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN TIEN HIEP	P9	35	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
17	DAO THIEN THUAT	P9	40	1	3		61	KH-THAC	Vietnamese
18	NGO AN CHUNG	P9	43	1	7		64	KH-THAC	Vietnamese
19	TRUONG DINH BACH	P9	37-38	2	20		78	CODIEN	Vietnamese
20	VU VAN TINH	P9	39	1	6		70	CODIEN	Vietnamese
21	NGUYEN CONG HOAN	P9	41	1	10		62	CODIEN	Vietnamese
22	NGUYEN MANH THANG	P10	76	1	6	20	59	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	21	20	103	1.437	0	16		
2	P10	1	1	6	59	20	6		
TOTAL		22	21	109	1.496	20	22		
WEIGHT KG				109	1.496	20			

GRAND TOAL: 1.625 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/08/2017	TO: BK14 - BK4 - BK3	AIRCRAFT: 846	ETD: 13:35
FLIGHT: 13	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - DUONG - DKHÁNH	ETA: 15:15
CAM-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN NGỰ	BK14	32	1	8		70	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN NGỌC QUANG	BK14	85-86	2	20	15	72	XAYLAP	Vietnamese
3	BUI VĂN HỘI	BK14	87-88	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN VĂN VINH	BK14	26-27	2	17		75	XAYLAP	Vietnamese
5	NHAM NGỌC THÀNH	BK14	28-29	2	17		72	XAYLAP	Vietnamese
6	ĐÀO QUANG THANH	BK14	24-25	2	17		68	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN QUANG VINH	BK14	30-31	2	15		60	XAYLAP	Vietnamese
8	ĐẶNG XUÂN THĂNG	BK14	21-22	2	10		69	XAYLAP	Vietnamese
9	TRẦN ĐÌNH KHOA	BK14	23	1	8		65	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN CẢNH TOÀN	BK4	64-65	2	10		75	THONGTIN	Vietnamese
11	NGUYỄN TIẾN DUNG	BK4	69	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ TRỌNG LINH	BK4	71	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ BA TUẤN	BK4	70	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN TIẾN HÙNG	BK4	99,300	2	15		67	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM THANH KIM	BK4	66	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM XUÂN MẠNH	BK4	68	1	3		70	PSV	Vietnamese
17	HOÀNG ĐÌNH KINH	BK3	66	1	5		62	THONGTIN	Vietnamese
18	NGUYỄN TUẤN MINH	BK3	81-82	2	20		70	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN PHƯỚC	BK3	79	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
20	VÔ TẤN CHÂU	BK3	80	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN ĐỨC THIỆP	BK3	78	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẠM BA BÌNH	BK3	83-84	2	8		66	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	9	16	127	616	15	8		
2	BK4	7	9	42	478	0	5		
3	BK3	6	8	44	411	0	9		
TOTAL		22	33	213	1.505	15	22		
WEIGHT KG				213	1.505	15			

GRAND TOAL: 1.733 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN